

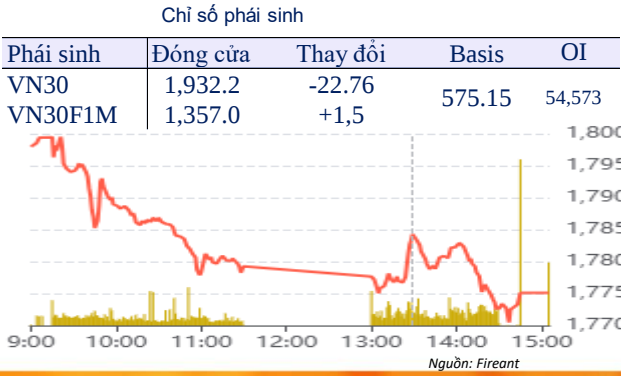
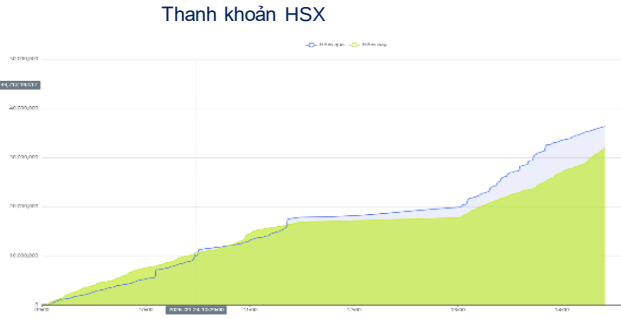


# ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG, VN-INDEX MẤT MỐC 1800

Bản tin ngày 24/09/2026

## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

|                           | HSX     | HNX    |
|---------------------------|---------|--------|
| <b>Giá đóng cửa</b>       | 1775.09 | 272.77 |
| <b>Thay đổi</b>           | -26.56  | -3.68  |
| <b>Thay đổi %</b>         | -1.47%  | -1.33% |
| <b>KLGD (Triệu CP)</b>    | 654.7   | 36.0   |
| <b>GTGD (Tỷ)</b>          | 16,681  | 570    |
| <b>Độ rộng thị trường</b> |         |        |
| CP tăng giá               | 81      | 48     |
| CP giảm giá               | 228     | 90     |
| CP tham chiếu             | 58      | 55     |
| <b>P/E</b>                | 12.11   | 10.14  |
| <b>P/B</b>                | 1.99    | 1.57   |



## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

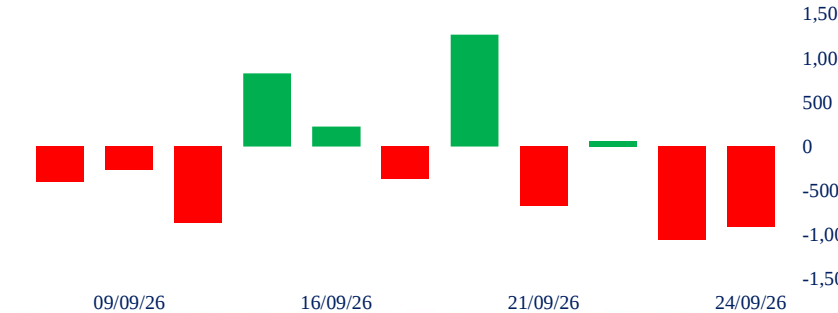
Phiên giao dịch ngày 24/09/2026 ghi nhận nhịp lao dốc mạnh nhất trong 9 phiên gần đây khi áp lực cắt lỗ ngắn hạn lan rộng toàn thị trường. Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index giảm sâu 26,56 điểm (-1,47%) lùi về mức 1.775,09 điểm, trong khi HNX-Index mất 3,68 điểm (-1,33%) xuống 272,77 điểm. Độ rộng toàn thị trường chìm trong sắc đỏ áp đảo với 453 mã giảm so với 235 mã tăng, đồng thời rõ VN30 cũng ghi nhận tới 23 mã giảm điểm.

Thanh khoản thị trường duy trì ở mức tương đương phiên trước, với giá trị khớp lệnh trên sàn HoSE đạt hơn 13,4 nghìn tỷ đồng và HNX đạt hơn 563 tỷ đồng. Áp lực bán tháo chủ yếu xuất hiện ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và các mã trụ cột, khiến mặt bằng giá cổ phiếu vừa và nhỏ sụt giảm mạnh trong phiên chiều dù chỉ số chung không giảm thêm quá sâu.

Sức ép đè nặng lên thị trường phần lớn bắt nguồn từ nhóm cổ phiếu họ Vingroup và nhóm năng lượng. Cụ thể, bộ đôi VIC (giảm 2,54%) và VHM (giảm 4,11%) tiếp tục đóng vai trò lực cản lớn nhất lấy đi hàng chục điểm, bên cạnh đà lao dốc mạnh của nhóm dầu khí như BSR (giảm 4,15%) và GAS (giảm 3,3%). Ở chiều ngược lại, nỗ lực nâng đỡ hiếm hoi giúp kim hãm đà giảm đến từ một số mã riêng lẻ như MSN, GVR hay VTP.

Khối ngoại tiếp tục duy trì đà xả ròng mạnh tay với giá trị đạt hơn 918 tỷ đồng trên sàn HoSE. Dòng vốn ngoại tập trung bán ròng áp đảo tại các cổ phiếu trụ cột như VHM (gần 350 tỷ), VIC (hơn 176 tỷ), VPB và HDB, trong khi chiều mua ròng ghi nhận điểm sáng tích cực tại MSN và STB.

## Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục ghi nhận tín hiệu tiêu cực trong phiên 24/09, chỉ số đóng cửa thấp nhất phiên và đánh mất hỗ trợ tại khu vực 1800 điểm và Ma200, Thanh khoản thấp hơn trung bình 20 phiên nhưng ghi nhận tăng so với phiên liền trước cho thấy áp lực bán đang tăng dần khi giá điều chỉnh giảm. Cấu trúc tăng của chỉ số chưa vi phạm, tuy nhiên đã suy yếu đáng kể. Đối với cấu trúc các cổ phiếu đa phần vẫn đang đi trong biên sideways, biến động trong những phiên tới sẽ quyết định xu hướng của thị trường và các nhóm ngành. Các chỉ số động lượng cũng cho tín hiệu suy yếu khi RSI lùi sâu về dưới 50 điểm và đạt 43,73 điểm cho thấy dòng tiền vẫn chưa trở lại với thị trường.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Cấu Trúc tăng được duy trì tuy nhiên có dấu hiệu suy yếu trong những phiên gần đây khi nhóm trụ điều chỉnh. Nhóm cổ phiếu midcap vẫn giữ được cấu trúc sideways và đang kiểm định lại khu vực nền vậy nên vẫn cần theo dõi sát các cổ phiếu để tìm kiếm cơ hội.

**Kịch bản 1:** Cấu trúc tăng giá giữ nguyên khi những nhịp điều chỉnh không giảm dưới vùng 1715.Các nhịp điều chỉnh là cơ hội gia tăng tỷ trọng.

**Kịch bản 2:** Kịch bản tiêu cực chỉ số mất vùng 1717 chỉ số đi ngang biên độ rộng 1640-1790. Tỷ trọng cổ phiếu duy trì <30%. Nhà đầu tư thiên về giao dịch ngắn hạn thăm dò khi có tín hiệu đảo chiều.





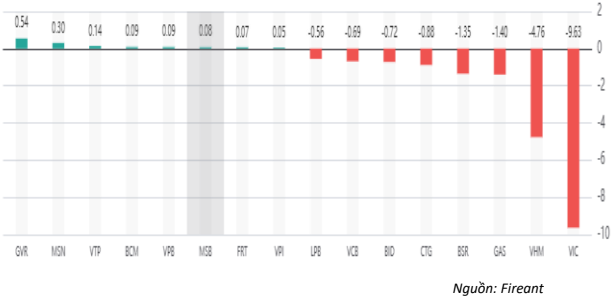
# ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG, VN-INDEX MẤT MỐC 1800

Bản tin ngày 24/09/2026

Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành                       | Ngày   | Tháng  |
|-----------------------------|--------|--------|
| Dầu khí                     | -4.03% | -4.03% |
| Hóa chất                    | 0.99%  | 0.99%  |
| Tài nguyên Cơ bản           | -1.01% | -1.01% |
| Xây dựng và Vật liệu        | -0.28% | -0.28% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp  | -0.30% | -0.30% |
| Ô tô và phụ tùng            | -1.29% | -1.29% |
| Thực phẩm và đồ uống        | 0.19%  | 0.19%  |
| Hàng cá nhân & Gia dụng     | -3.08% | -3.08% |
| Y tế                        | -0.77% | -0.77% |
| Bán lẻ                      | -0.08% | -0.08% |
| Truyền thông                | 2.61%  | 2.61%  |
| Du lịch và Giải trí         | -1.81% | -1.81% |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | -2.16% | -2.16% |
| Ngân hàng                   | -0.94% | -0.94% |
| Bảo hiểm                    | -0.36% | -0.36% |
| Bất động sản                | -2.67% | -2.67% |
| Dịch vụ tài chính           | -0.82% | -0.82% |
| Công nghệ Thông tin         | -1.14% | -1.14% |

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| MSN | 70.8     | 1.00 / 1.43%   | 9,774,300  |
| SHB | 11.6     | -0.10 / -0.85% | 34,507,679 |
| MSB | 14.25    | 0.10 / 0.71%   | 19,354,600 |
| NVL | 12.2     | -0.10 / -0.81% | 27,282,500 |
| VCI | 20.1     | -0.10 / -0.50% | 8,296,100  |

Top NN bán ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| VHM | 65.4     | -2.80 / -4.11% | 20,044,100 |
| VPB | 22.1     | 0.05 / 0.23%   | 22,797,400 |
| ACB | 21.4     | -0.40 / -1.83% | 8,892,500  |
| HDB | 27.65    | -0.35 / -1.25% | 17,576,700 |
| CTG | 30.15    | -0.55 / -1.79% | 7,784,300  |

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã      | Tên                          | Vị trí              | Ngày       | Đăng ký | Khối lượng |
|---------|------------------------------|---------------------|------------|---------|------------|
| GDT     | Huỳnh Thị Thanh              | Chị của Lê Hải Liễu | 23/09/2026 | Bán     | 164,213    |
| FUEPHVI | Chứng khoán Phú Hưng         | ---                 | 23/09/2026 | Bán     | 0          |
| SVD     | Vũ Tuấn Phương               | ---                 | 23/09/2026 | Bán     | 0          |
| FUEVFI  | Tư Vấn Đầu Tư Thế Giới Bán I | ---                 | 23/09/2026 | Bán     | 50,000     |
| MWG     | Quý Từ Thiện Mái Ấm Thế Giớ  | ---                 | 23/09/2026 | Bán     | 80,000     |

TIN TỨC

## Trong nước

[Giải ngân vốn ĐTC đến ngày 17/9/2026 đạt 52.9% kế hoạch TPHCM chi hơn 12,100 tỷ hoàn thiện khu xử lý rác Tây Bắc](#)  
[Gần 80% lao động nền tảng ngoài lưới bảo hiểm xã hội](#)  
[Tín dụng trên địa bàn TPHCM và TP. Đồng Nai tăng 10.08%](#)

## Doanh nghiệp

[LHG muốn vay 760 tỷ cho khu dân cư giáp KCN Long Hậu](#)  
[TV1 chuẩn bị chi hơn 40 tỷ trả cổ tức](#)  
[CC1 nâng vốn lên 4,984 tỷ sau đợt phát hành trả cổ tức](#)  
[Elmet Group sẽ mua 4.99% cổ phần MSR](#)

TIN TỨC

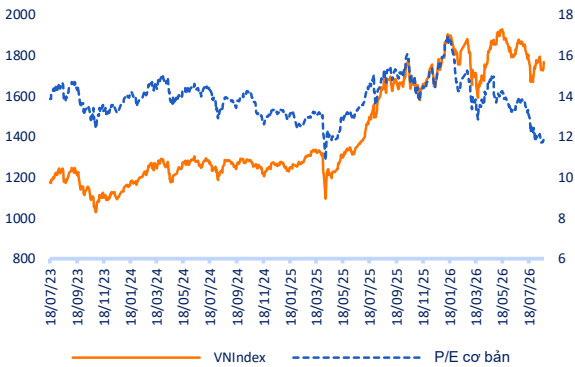
## Thế giới

[Tổng nợ toàn cầu chạm mức kỷ lục trên 365.000 tỷ USD](#)  
[Mỹ - Trung gia hạn thỏa thuận đình chiến thương mại](#)  
[Dow Jones quay đầu giảm hơn 300 điểm](#)  
[Kinh tế Eurozone bứt tốc đi kèm với sức ép lạm phát trở lại](#)

## Hàng hóa

[Vàng thế giới tiếp đà giảm sau dữ liệu kinh tế Mỹ](#)  
[Dầu Brent tăng gần 4% khi Iran tuyên bố không đầu hàng](#)  
[Giá xăng sinh học E10 tăng mạnh từ 15h ngày 24/9](#)  
[Giá vàng trong nước đảo chiều giảm 600.000 đồng](#)

Định giá thị trường



Top 10 khối lượng giao dịch HSX

|    | Khối lượng giao dịch | Thay đổi   |
|----|----------------------|------------|
| 1  | VIX                  | 46,742,580 |
| 2  | SHB                  | 34,507,679 |
| 3  | NVL                  | 27,282,500 |
| 4  | SSI                  | 23,089,900 |
| 5  | VPB                  | 22,797,400 |
| 6  | EIB                  | 20,421,800 |
| 7  | VHM                  | 20,044,100 |
| 8  | MSB                  | 19,354,600 |
| 9  | HDB                  | 17,576,700 |
| 10 | TCB                  | 16,876,800 |

Giá hàng hóa

|              | Đóng cửa | Thay đổi | %      |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng         | 4295.7   | -22.70   | -0.53% |
| Bạc          | 64.08    | -0.88    | -1.36% |
| Đồng         | 6.75     | 0.00     | 0.01%  |
| Dầu thô      | 1.58     | 0.02     | -0.68% |
| Dầu Brent    | 100.11   | 1.99     | 2.03%  |
| Khí Tự nhiên | 3.179    | 0.03     | 0.82%  |
| Khí đốt      | 4.7153   | 0.08     | 1.76%  |
| Đường        | 18.83    | 0.03     | 0.16%  |
| Heo nạc      | 70.38    | -0.62    | -0.88% |
| Cà phê       | 275.7    | -0.20    | -0.07% |

Tỷ giá hối đoái

|         | Thay đổi |
|---------|----------|
| USD/VND | 25790    |
| EUR/VND | 28821    |
| GBP/VND | 33515    |
| USD/VND | 158.00   |
| AUD/VND | 30715    |

Tỷ giá NHNN

|     | Mua    | Bán    |
|-----|--------|--------|
| USD | 24,404 | 26,866 |
| EUR | 27,712 | 30,629 |
| GBP | 32,223 | 35,615 |
| JPY | 154    | 170    |
| CHF | 29,521 | 32,628 |



**Bản tin ngày 24/09/2026**

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|





## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|



# ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG, VN-INDEX MẤT MỐC 1800

Bản tin ngày 24/09/2026

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải                                              |
|----------------------|--------------------------------------------------------|
| MUA                  | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI             | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%     |
| NẮM GIỮ              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%   |
| BÁN                  | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%  |

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM  
Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580  
Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.  
Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

|                   |                                                                                                          |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích<br><a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a> |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>              |
| Nguyễn Thị Mai    | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>                |
| Lê Thị Ngọc       | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>                      |
| Giang Việt Hoàng  | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:hoang.giang@vfs.com.vn">hoang.giang@vfs.com.vn</a>              |
| Lê Phương Linh    | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:linh.le@vfs.com.vn">linh.le@vfs.com.vn</a>                      |